

Bản án số: **41** /2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai** và bà **Trịnh Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Văn Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị H, sinh năm 1972 tại Hà Nội; ĐKKHKT tại: phường K, quận X, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Có chồng là Nguyễn Trường S (đã ly hôn) và 01 con 9 tuổi;

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 31/5/1994, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; (Bản án hình sự sơ thẩm số 41/HSST; Bản án hình sự phúc thẩm số 194 ngày 31/5/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội y án sơ thẩm). *Đã được xóa án tích.*

- Ngày 10/6/1994, bị Tòa án nhân dân quận D xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 181/HSST), tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 194 ngày 31/5/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, hình phạt chung là 60 tháng tù. Bản án hình sự phúc thẩm số 322 ngày 23/8/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội sửa bản án sơ thẩm xử phạt H 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt với hình phạt 24 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 194 ngày 31/5/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội là 48 tháng. *Đã được xóa án tích.*

- Ngày 10/7/1998, bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 98/HSST, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng). *Đã được xóa án tích.*

- Ngày 29/8/2000, bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số 63/HSST, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng). *Đã được xóa án tích.*

- Ngày 28/7/2004, bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số 101/HSST, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng). *Đã được xóa án tích.*

- Ngày 22/4/2009, bị Tòa án nhân dân quận D xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số 172/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/01/2017). *Chưa được xóa án tích.*

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 25/12/2017; Tạm giam ngày 03/01/2018 (Số giam: 963Q1/M). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Lưu Tuấn A, sinh năm 1986 tại Hà Nội; ĐKHKT tại: phường K, quận X, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Ngọc B và bà Hoàng Thị H; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 25/12/2017; Tạm giam ngày 03/01/2018 (Số giam: 959 Q1). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị hại:* **Chị Phạm Thị C** - Sinh năm 1999

Trú tại: thôn Đ, ĐX, QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2017, Lưu Tuấn A và Lê Thị H đi xe buýt số 02 từ ngã tư sở đến phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm nhằm mục đích tìm người có sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, A và H nhìn thấy chị Phạm Thị C đang đứng cùng một nhóm 4 - 5 người chọn đồ ăn trước cửa nhà số 33 H, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, túi áo khoác phía trước của chị C có để 01 điện thoại di động. Thấy chị C sơ hở, Tuấn Anh dùng áo khoác đang vắt lên tay trái che cho H áp sát chị C để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi A và H vừa áp sát chưa kịp thực hiện hành vi trộm cắp thì chị C di chuyển đến khu vực chiếu nghỉ cách đó 2 - 3m khiến A và H chưa lấy được tài sản. Thấy chị C di chuyển, A tiếp tục áp sát, đứng dựa lưng vào người chị C sau đó giơ chiếc áo khoác gió đang vắt ở tay trái lên để che đậy sau lưng chị C để cảnh giới, còn H thò tay vào túi áo chị C lấy 01 điện thoại di động Oppo A37 FW. Sau đó, H đưa điện thoại vừa trộm cắp được cho A cất vào túi quần bên trái và cả hai đi về phía vỉa hè trước cửa số nhà 44 H. Tại đây, lực lượng Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính A và H thu giữ trong túi quần bên trái của A chiếc điện thoại di động mà cả hai vừa trộm cắp được và số tiền 1.020.000

đồng. Quá trình kiểm tra không thu giữ trên người Lê Thị H đồ vật tài sản gì. Sau đó lực lượng Công an phường đã đưa A, H cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 263/KL-HĐĐG ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm, kết luận: 01 điện thoại di động Oppo A37FW màu hồng, bộ nhớ trong là 16GB thu giữ của Lưu A có trị giá 2.350.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và Lê H như đã nêu trên và còn khai: Nếu trộm cắp được A và H cùng sử dụng tài sản trộm cắp vào mục đích tiêu xài cá nhân. A khai số tiền 1.020.000 đồng thu giữ trong người là tài sản của A dùng để chi tiêu cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lê Thị H không thừa nhận có hành vi cùng A trộm cắp tài sản. Việc H đi cùng A đến khu vực phố đi bộ là để đi chơi chứ không có mục đích trộm cắp tài sản. Việc A có trộm cắp tài sản hay không, H không biết và không liên quan.

Ngày 04/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành đối chất giữa A với H. A thừa nhận hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên với sự hỗ trợ từ H. H không thừa nhận biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp của A.

Chị Phạm Thị C khai, tại thời điểm xảy ra việc trộm cắp tài sản chị C đang đứng mua đồ ăn tại khu vực số 31 H cùng chị Lê Thị M, sinh năm 1999. Lúc này, chị C bị 01 người phụ nữ có nhận dạng tương đồng với H va từ phía sau. Do 2 tay đang cầm đồ ăn, đường đông nên chị C không phát hiện hành vi trộm cắp của A và H. Sau khi bị va phải, chị C thấy A và H bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, chị C phát hiện mất điện thoại. Chiếc điện thoại chị C mua tháng 9/2017 với giá 3.600.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị C đã lên Công an phường H trình báo. Chị C xác nhận chiếc điện thoại thu giữ trên người A là của mình.

Chị Lê Thị M khai do sử dụng điện thoại nên chị M đi chậm phía sau chị C, chị M nhìn thấy một người phụ nữ có đặc điểm nhận dạng tương đồng với H va vào, áp sát bên trái chị C. Chị M thấy H đưa tay vào túi áo chị C, còn Lưu A đứng bên cạnh Lê H dùng áo khoác che chắn.

Ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi trộm cắp tài sản của A – H. Quá trình thực nghiệm điều tra thể hiện vị trí và cách thức trộm cắp của A – H phù hợp với lời khai của A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm đã cho người bị hại là chị Phạm Thị C và người làm chứng là chị Lê Thị M tiến hành nhận dạng đối tượng nữ đã áp sát chị C tối ngày 24/12/2017 tại trước cửa số nhà 33 H, phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội và cả hai người đều nhận dạng được Lê Thị H chính là người phụ nữ đã áp sát vào người chị C.

Như vậy, mặc dù Lê Thị H không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Phạm Thị C nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của Lưu Tuấn A (Bút lục: 72 - 90), của người bị hại là chị Phạm Thị C (Bút lục: 159 - 166), của người làm chứng là: chị Lê Thị M (Bút lục: 170 - 177); anh Nguyễn T (Bút lục:

180 - 183); Biên bản nhận dạng (Bút lục: 168 - 169, 178 - 179); Bản kết luận định giá (Bút lục: 64) đủ căn cứ xác Lê Thị H cùng Lưu Tuấn A có hành vi trộm cắp 01 điện thoại của chị Tú.

Ngày 03/2/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm đã trao trả 01 điện thoại di động Oppo A37FW màu hồng (kèm sim: 0165***) cho chị Phạm Thị C, chị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Lưu Tuấn A và Lê Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 12 đến 15 tháng tù;
- Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn A từ 06 đến 09 tháng tù;
- Trả lại cho bị cáo A số tiền 1.020.000 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan nhưng cũng không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Phạm Thị C. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ vì bị cáo đang phải điều trị bệnh lao và hứa nốt lần này không bao giờ tái phạm nữa. Bị cáo Lưu Tuấn A đã khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai người bị hại là chị Phạm Thị C, người làm chứng chị Lê Thị M cũng như các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra... Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, Lưu Tuấn A có hành vi che chắn để Lê Thị H thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37FW, trị giá 2.350.000 đồng trong túi áo khoác của chị Phạm Thị C tại khu vực trước cửa nhà số 33 phố HN, phường HN, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Ngay lúc đó H đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho A để A cất giấu vào túi quần, sau đó cả hai đã bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Lưu Tuấn A và Lê Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan cho bị cáo Lê Thị H.

Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; lợi dụng khu vực chợ đêm đông người để trộm cắp tài sản, do đó cần thiết phải có hình phạt tù cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng: Xét trong vụ án, bị cáo Lê H giữ vai trò chính, trực tiếp ra tay trộm cắp tài sản. Nhân thân rất nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 tiền án, tháng 4/2009 bị Tòa án nhân dân quận D xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Bị cáo Lưu Tuấn A tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, che chắn cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, cất giấu tài sản trộm cắp được nên có vai trò sau bị cáo H, ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm, có sự chuẩn bị, phân công nhiệm vụ nên không được coi là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Tuấn A đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo A. Ngoài ra, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại ngay nên áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, người bị hại chị Phạm Thị C đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về việc bồi thường do đó vấn đề trách nhiệm dân sự Tòa án sẽ không đặt ra để xem xét nữa.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác gió màu đen đã cũ, bị cáo Lưu Tuấn A sử dụng để che chắn cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hủy bỏ.

Đối với số tiền 1.020.000 đồng thu giữ của bị cáo Lưu Tuấn A, là tài sản của bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị H** và **Lưu Tuấn A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị H 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lưu Tuấn A 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Thị H và Lưu Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015;

- Tịch thu hủy bỏ: 01 áo khoác gió màu đen đã cũ

- Trả lại bị cáo Lưu Tuấn A số tiền 1.020.000 đồng;

Số vật chứng và tiền trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm và tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/3/2018.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng